

ĐÁP ÁN VÀO 10 2018-2019 NINH BÌNH

Câu 1) a) $P = 3\sqrt{5} + \sqrt{20} = 3\sqrt{5} + \sqrt{4 \cdot 5} = 3\sqrt{5} + 2\sqrt{5} = 5\sqrt{5}$

b)
$$\begin{cases} x+2y=5 \\ x-y=2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x+2(x-2)=5 \\ y=x-2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 3x=9 \\ y=x-2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=3 \\ y=3-2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=3 \\ y=1 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (3; 1)$

c) Ta có $A(0; 3) \Rightarrow \begin{cases} x=0 \\ y=3 \end{cases}$. thay vào pt ta có $: 3 = 0 + m \Rightarrow m = 3$.

Câu 2) a) khi $m = 8$ ta có (1) $\Leftrightarrow x^2 - 8x + 4 = 0$

Ta có $\Delta' = (-4)^2 - 4 = 12 > 0 \Rightarrow \sqrt{\Delta'} = 2\sqrt{3}$

\Rightarrow phương trình có hai nghiệm phân biệt:
$$\begin{cases} x_1 = 4 - 2\sqrt{3} \\ x_2 = 4 + 2\sqrt{3} \end{cases}$$

Vậy $S = \{4 \pm 2\sqrt{3}\}$

b) Ta có $x^2 - mx + m - 4 = 0$ (1)

$\Delta = (-m)^2 - 4(m - 4) = m^2 - 4m + 16 = (m - 4)^2 \geq 0$

Vậy phương trình luôn có nghiệm với mọi m

Khi đó áp dụng Vi et ta có:
$$\begin{cases} x_1 + x_2 = m \\ x_1 x_2 = m - 4 \end{cases}$$

Khi đó $(5x_1 - 1)(5x_2 - 1) < 0$

$\Leftrightarrow 25x_1 x_2 - 5(x_1 + x_2) + 1 < 0$

hay $25(m - 4) - 5m + 1 < 0$

hay $25m - 5m - 100 + 1 < 0 \Leftrightarrow 20m < 99$

$\Rightarrow m < \frac{99}{20}$

mà m nguyên dương $\Rightarrow m \in \{1; 2; 3; 4\}$

Câu 3. gọi chiều dài là $x(m)$ ($1 < x < 14$)

\Rightarrow Chiều rộng hình chữ nhật là $14 - x$

Theo đề, ta có phương trình: $(x+1)(14-x+2) = x(14-x) + 25$

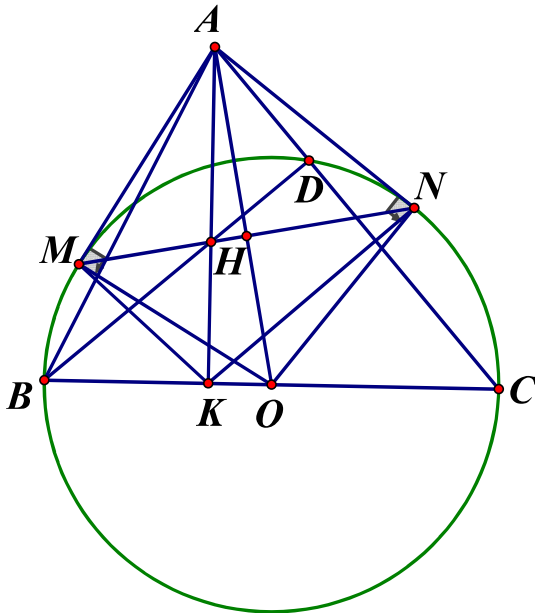
$\Leftrightarrow (x+1)(16-x) = 14x - x^2 + 25$

$\Leftrightarrow -x^2 + 15x + 16 = 14x - x^2 + 25$

$\Leftrightarrow x = 9$ (thỏa)

Vậy chiều dài là 9cm, chiều rộng là 5cm.

Cau 4



a) Ta có : $\widehat{AKO} = \widehat{AMO} = 90^\circ$ cùng nhìn AO

\Rightarrow Tứ giác AMKO nội tiếp

b) Cmtt câu a ta có tứ giác ANOK nội tiếp $\Rightarrow \widehat{AON} = \widehat{AKN}$ (cùng chắn AN)(1)

$\widehat{MKA} = \widehat{MOA}$ (cùng chắn MA trong tứ giác MAOK nội tiếp)(2)

$\widehat{AOM} = \widehat{AON}$ (tính chất tiếp tuyến)(3)

Từ (1)(2)(3) $\Rightarrow \widehat{AKN} = \widehat{AKM} \Rightarrow KA$ là tia phân giác \widehat{MKN}

c) Ta có : $\widehat{ANM} = \frac{1}{2} \widehat{MON}$ (góc nội tiếp và góc ở tâm cùng chắn 1 cung)

mà $\widehat{MOA} = \frac{1}{2} \widehat{MON}$; mặt khác $\widehat{MOA} = \widehat{NKA}$ (cmt)

$\Rightarrow \widehat{NKA} = \widehat{ANH}$

Xét $\triangle ANK$ và $\triangle ANH$ có : \widehat{A} chung; $\widehat{NKA} = \widehat{ANH}$

$\Rightarrow \triangle ANK \sim \triangle ANH$ (g - g) $\Rightarrow \frac{AN}{AK} = \frac{AH}{AN} \Rightarrow AN^2 = AK \cdot AH$

d) ta có : $\widehat{BDC} = 90^\circ$ (góc nội tiếp chắn nửa đường tròn)

$\Rightarrow BD \perp AC \Rightarrow \triangle ABC$ có hai đường cao AK và BD cắt nhau tại H

Nên H là trực tâm $\triangle ABC$

Câu 5: áp dụng bất đẳng thức: $(a+b)^2 \geq 4ab \Leftrightarrow \frac{a+b}{ab} \geq \frac{4}{a+b}$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{a} + \frac{1}{b} \geq \frac{4}{a+b}$$

$$S = \frac{1}{a^2+b^2} + \frac{25}{ab} + ab = \frac{1}{a^2+b^2} + \frac{1}{2ab} + \frac{49}{2ab} + ab$$

$$\Rightarrow S \geq \frac{4}{a^2+b^2+2ab} + \frac{49}{2ab} + ab$$

$$S \geq \frac{4}{(a+b)^2} + \frac{17}{2ab} + \frac{16}{ab} + ab$$

Ta có: $2\sqrt{ab} \leq a+b \Leftrightarrow ab \leq \frac{(a+b)^2}{4} \leq \frac{16}{4} = 4$

$$\frac{4}{(a+b)^2} \geq \frac{1}{4} \Rightarrow S \geq \frac{1}{4} + \frac{17}{2 \cdot 4} + 2\sqrt{\frac{16}{ab} \cdot ab} = \frac{83}{8}$$

Dấu "=" xảy ra $\Leftrightarrow \begin{cases} a+b=4 \\ a=b \\ ab=4 \end{cases} \Leftrightarrow a=b=2$

Vậy $S_{\min} = \frac{83}{8} \Leftrightarrow a=b=2$